TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2025/HSST
Ngày 22/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị V**
- Ông **Nguyễn Văn S**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa***:** Bà **Phong Thị L** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST – HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐ - TA ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1993
Nơi thường trú: Số a ĐD, Khu phố b, PS, BS, TH
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Họ và tên bố: Nguyễn Văn D, sinh năm 1963
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X; sinh năm 1970
Chồng là: Nguyễn Thành Đ (đã ly hôn)
Có 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh ngày 12/8/2022);
Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 645, do Công an quận B lập ngày 24/12/2024;
Bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/12/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 25/12/2024; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú";
Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Chị **Phan Trang P,** sinh năm: 1995
Nơi thường trú: Tổ c KT, ĐĐ, Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn T,** sinh năm: 1977
Nơi thường trú: Số d ngách e ĐLT, phường OCD, ĐĐ, Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Đỗ Văn Q,** sinh năm: 1991

Nơi thường trú: TDP XN, XĐ, B, Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Đỗ Văn Q và Nguyễn T đi ăn với nhau. Quá trình ăn uống, cả hai nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để mua dâm, Q và T thống nhất góp mỗi người 2.100.000 đồng. Q là người cầm tiền và thanh toán tiền mua dâm với gái bán dâm. Do đã từng mua dâm của Nguyễn Thị H có tài khoản Zalo "Mi lô", Q dùng zalo của mình tên tài khoản là "Thương vợ yêu con" nhắn tin cho H để mua dâm và đặt vấn đề mua dâm cho 02 người với tổng số tiền 4.000.000 đồng thì được H đồng ý. Sau đó, H dùng tài khoản Zalo của mình liên hệ với tài khoản Zalo "P Ý Baby" của Phan Trang P hỏi "có khách đi nhanh 1.200.000 đồng em có đi không?" thì P đồng ý và gửi ảnh của P cho H để H gửi cho Q và T xem. Sau khi, hai bên thống nhất về giá mua dâm, T hẹn H 19 giờ 30 phút đến khách sạn HS 1, ngõ g HQV, phường CN1, quận B, TP Hà Nội để mua bán dâm. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Q và T đến khách sạn HS1 trước để thuê phòng, một lúc sau H đến và lên phòng 201 gặp Q và T. Tại đây, Q đưa cho H số tiền là 4.200.000 đồng tiền mua bán dâm (trong đó 4.000.000 đồng là tiền mua dâm, còn lại 200.000 đồng Q cho riêng H). Sau khi nhận tiền, H sử dụng số tài khoản ngân hàng của mình mở Ngân hàng abcd số 089695xxxx chuyển khoản 1.200.000 đồng tiền bán dâm đến số tài khoản 097178xxxx mở tại Ngân hàng abcd của Phan Trang P và nhắn tin bảo P lên phòng 301 để bán dâm cho T. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện bắt giữ như trên.

Tại cơ quan công an, các đối tượng khai cùng đến khách sạn HS 1 để mua bán dâm trong đó Nguyễn Thị H môi giới mại dâm cho Phan Trang P và Nguyễn T. Ngày 16/12/2024, cơ quan CSĐT – Công an quận B thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H.

Vật chứng thu giữ:

1. *Tạm giữ của Nguyễn Thị H:*
+ Số tiền 5.400.000 đồng;
+ 01 bao cao su đã qua sử dụng;
+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, lắp số thuê bao 089636xxxx, số IMEI 35726709984xxxx đã qua sử dụng.
2. *Tạm giữ của Phan Trang P:*
+ Số tiền 1.200.000 đồng;
+ 01 bao cao su chưa sử dụng;
+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, lắp số thuê bao 097178xxxx đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.
3. *Tạm giữ của Đỗ Văn Q*:
+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đỏ đã qua sử dụng, không lắp sim, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi của mình như trên và khai đây là lần đầu tiên môi giới mại dâm thì bị phát hiện.

Đối với hành vi mua bán dâm của người mua dâm và gái bán dâm: Ngày

10/01/2025, Công an quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyên Thị H và Phan Trang P về hành vi bán dâm với mức phạt 400.000 đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Cùng ngày, Công an quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số đối với Đỗ Văn Q và Nguyễn T về hành vi mua dâm với mức phạt 1.500.000đồng theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với nhà nghỉ Huy Sơn 1: Quá trình điều tra xác định nhà nghỉ có giấy phép kinh doanh, cho khách thuê phòng đã thực hiện kiểm tra nhân thân, đăng ký lưu trú đúng quy định. Khi cho khách thuê phòng không biết để hoạt động mại dâm nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ số tiền 5.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, lắp số thuê bao 089636xxxx, số IMEI 35726709984xxxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, lắp số thuê bao 097178xxxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đỏ đã qua sử dụng, không lắp sim.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2024, tại khách sạn HS 1, số h ngõ k HQV, phường CN 1, quận B, TP Hà Nội, Nguyễn Thị H có hành vi môi giới mại dâm cho Phan Trang P và Nguyễn T thì bị tổ công tác Công an quận B kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo H đủ yêu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" được quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn xã hội gây nên

tình trạng lây lan nhiều loại bệnh xã hội, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật và bị đưa ra xét xử.

[7] Về hình phạt:

7.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Thị H đủ điều kiện được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về chế định án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Việc cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo suy ngẫm, tự rút ra kinh nghiệm để sống có trách nhiệm, trung thực ngay thẳng, để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

7.2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 5.400.000 đồng là tiền mua bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Điện thoại thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, lắp số thuê bao 089636xxxx, số IMEI 35726709984xxxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, lắp số thuê bao 097178xxxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đỏ đã qua sử dụng, không lắp sim thu giữ của bị cáo H, Phạm Trang P, Đỗ Văn Q là phương tiện bị cáo H, P, Q dùng để liên lạc môi giới mại dâm, mua bán dâm, liên quan đến tội phạm, có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Một bao cao su đã qua sử dụng và Một bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo H và Phạm Trang P liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Các Điều 106, 135, 136, 168, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 07** *(bảy)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **14** *(Mười bốn)* tháng, tính từ ngày Toà tuyên bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H về Uỷ ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Các vấn đề khác:

4.1. Về Vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.400.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim số: 034470xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng Gold, lắp số thuê bao 089636xxxx, số IMEI 35726709984xxxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, lắp số thuê bao 097178xxxx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu đỏ đã qua sử dụng, không lắp sim.

- Tịch thu tiêu hủy một bao cao su đã qua sử dụng và một bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo H và Phạm Trang P.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 117/25 ngày 12/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4.2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận B;*
- *Chi cục THADS Quận B;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ; Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quỳnh Chi